

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2020

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đức Thu; Ông: Nguyễn Đình Cát

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : bà Nguyễn Thị Minh Lý, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham có công văn số 204/CV- VKS ngày 09/7/2020 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phụng M, xã M, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Bùi Trí Đ, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phụng Mỹ, xã M, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa chị Ch có mặt, anh Bùi Trí Đ có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Ch thì vụ án có nội dung như sau :

Chị Nguyễn Thị Ch và anh Bùi Trí Đ tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Sai khi đăng ký kết hôn anh chị làm đám cưới và chuyển về nhà bố mẹ chị Ch ở tại thôn Phụng Mỹ, xã M, huyện Th O, Thành phố Hà Nội Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đã có 02 con chung, được khoảng vài năm vợ chồng mâu thuẫn trong cuộc sống nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ giữa tháng 4/2020 cho đến nay không còn quan hệ với nhau nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ch và anh Đ có 02 con chung

1. Bùi Thùy L (nữ) sinh ngày 05/9/2009

2. Bùi Trí Tuấn A (Nam) sinh ngày 03/8/2012

Hiện nay cả hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức : Chị Ch trình bày không có không yêu cầu giải quyết.

Anh Bùi Trí Đ trình bày:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, diễn biến mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị Ch trình bày. Nay chị xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị Ch có 02 con chung

1. Bùi Thùy L (nữ) sinh ngày 05/9/2009
2. Bùi Trí Tuấn A (Nam) sinh ngày 03/8/2012

Hiện nay cả hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý để chị nuôi cả hai con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Đ không trình bày về tài sản chung, công sức, công nợ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Đ thường xuyên gây khó khăn, khi đang làm việc viết bản tự khai tại trụ sở Tòa án thì tự động bỏ ra ngoài phòng làm việc, không hợp tác, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh cố tình vắng mặt, sau đó làm đơn xin xử vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Việc anh Đ đang viết bản tự khai đã tự ý bỏ về không ký bản tự khai, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt và nhiều lần nhắn tin với nội dung xin xét xử vắng mặt, về phía chị Ch có đơn khước từ hòa giải (Tòa án đã lập biên bản và trích sao các tin nhắn để làm căn cứ giải quyết vụ án) Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Anh Bùi Trí Đ và chị Nguyễn Thị Ch trước khi kết hôn có tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2008 tại UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận. Nay chị Ch có yêu cầu xin ly hôn Tòa án phải áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về mâu thuẫn: Cả anh Đ và chị Ch đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ giữa tháng 4/2020 cho đến nay không còn quan hệ với nhau nữa anh Đ và chị Ch đều đồng ý ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Ch.

[4] Về con chung : Anh chị có 02 con chung :

1. Bùi Thùy Linh (nữ) sinh ngày 05/9/2009
2. Bùi Trí Tuấn Anh (Nam) sinh ngày 03/8/2012

Hiện nay cả hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, về phía anh Đ cũng đồng ý để chị tiếp tục nuôi cả hai con, Xét cần tiếp tục giao cho chị Ch nuôi cả hai con chung.

[5] Về việc trợ cấp nuôi con: Hiện nay chị Ch không yêu cầu trợ cấp nuôi con, xét cần tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị Ch có yêu cầu, hoặc cho đến khi các đương sự có thỏa thuận khác.

[6] Về tài sản chung, công nợ, công sức : Chị Ch trình bày không có không yêu cầu giải quyết. Về phía anh Đ chưa trình bày và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không xem xét về phần tài sản chung, công sức, công nợ, mà cần tách để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí : Nguyên đơn chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,53, 56, 81, 82;83 Luật Hôn nhân gia đình , Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử : chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh Bùi Trí Đ.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ch tiếp tục nuôi cả hai con chung là Bùi Thùy Linh, sinh ngày 05/9/2009 và Bùi Trí Tuấn Anh, sinh ngày 03/8/2012 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị Ch có yêu cầu, hoặc cho đến khi các đương sự có thỏa thuận khác. Anh Bùi Trí Đ có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét về phần tài sản chung, công sức, công nợ, mà cần tách để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí : chị Nguyễn Thị Ch phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 02118 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 16/7/2020. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- UBND xã Nguyễn Giáp;
- Ch cục THADS huyện Th O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Khải

